

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA PHÁT ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIA PHÁT ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703263720

3. Ngày thành lập: 15/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 406, Đường ĐT 741, Khu Phố 3, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0924 434 939

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2220        |
| 2.  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2011        |
| 3.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1410        |
| 4.  | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1430        |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4649        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4663        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn ván ép, ván MDF, ván lạng, mùn cưa, dăm bào, viên nén (không chứa mùn cưa, dăm bào, viên nén tại trụ sở chính); Bán buôn băng keo các loại, màng PE, hạt nhựa.<br>Bán buôn keo ghép gỗ; Bán buôn keo dán công nghiệp, nguyên vật liệu ngành chế biến gỗ, giấy, giày da; Bán buôn giấy nhám, ốc vít; Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). | 4669(Chính) |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>(không hóa lỏng không khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4933        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4329        |
| 11. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4632        |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4662        |
| 13. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3314        |
| 14. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7710        |
| 15. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 16. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                     | 1629                                                         |
| 17. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                            | 4690                                                         |
| 18. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                          | 4651                                                         |
| 19. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí                                                                                                                                                                                                   | 9000                                                         |
| 20. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                        | 8130                                                         |
| 21. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                        | 1811                                                         |
| 22. | Hoạt động bảo vệ tư nhân                                                                                                                                                                                                                     | 8010                                                         |
| 23. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp                                                                                                                                                                               | 5629                                                         |
| 24. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước                                                                                                                                                | 7830                                                         |
| 25. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                    | 7310                                                         |
| 26. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự;<br>Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.                                            | 5510                                                         |
| 27. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                               | 4520                                                         |
| 28. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(trừ đầu giá hàng hóa)                                                                                                                                                 | 4530                                                         |
| 29. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                          | 7110                                                         |
| 30. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện. | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: BUI VĂN NHÀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/02/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017090012650

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Hồ 2, Xã Yên Nghiệp, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 406, Đường ĐT 741, Khu Phố 3, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI VĂN NHÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/02/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017090012650

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật  
Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Hồ 2, Xã Yên Nghiệp, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt  
Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 406, Đường ĐT 741, Khu Phố 3, Thị trấn Tân Bình, Huyện Bắc Tân  
Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương